

**TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7445 /CT-TKT9  
V/v khấu trừ thuế TNCN

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

Kính gửi: Công ty TNHH Tatsumi Việt Nam  
(Địa chỉ: Số 506 tòa nhà Thăng Long, số 105 Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội;  
MST: 0106062743)

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được công văn số 01/2020 đề ngày 16/07/2020 của Công ty TNHH Tatsumi Việt Nam hỏi về cách xác định số thuế TNCN phải khấu trừ đối với ông Trương Văn Toàn trong năm 2018, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ tiết b Khoản 2 Điều 8 Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thời điểm xác định thu nhập chịu thuế:

*“2. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công*

*a) Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công được xác định bằng tổng số tiền lương, tiền công, tiền thù lao, các khoản thu nhập khác có tính chất tiền lương, tiền công mà người nộp thuế nhận được trong kỳ tính thuế theo hướng dẫn tại khoản 2, Điều 2 Thông tư này.*

*b) Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế.*

*Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công là thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho người nộp thuế...”*

- Căn cứ tiết b Khoản 1 Điều 25 Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về khấu trừ thuế TNCN:

*“Điều 25. Khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế*

*1. Khấu trừ thuế*

*Khấu trừ thuế là việc tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện tính trừ số thuế phải nộp vào thu nhập của người nộp thuế trước khi trả thu nhập, cụ thể như sau:*

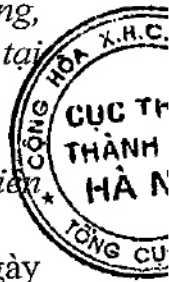
*... b) Thu nhập từ tiền lương, tiền công*

*b.1) Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần, kể cả trường hợp cá nhân ký hợp đồng từ ba (03) tháng trở lên tại nhiều nơi...”*

- Căn cứ Khoản 4 Điều 7 Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNCN:

*“4. Quy đối thu nhập không bao gồm thuế thành thu nhập tính thuế*

*Trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công cho người lao động theo hướng dẫn tại khoản 2, Điều 2 Thông tư này không bao gồm thuế thì phải quy đối thu nhập không bao gồm thuế thành thu nhập tính thuế theo Phụ lục số 02/PL-TNCN ban hành kèm theo Thông tư này để xác định thu nhập chịu thuế...”*



- Căn cứ Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung Điều 7 thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính:

“ Điều 14. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 111/2013/TT-BTC như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 7

a) Thu nhập làm căn cứ quy đổi thành thu nhập tính thuế là thu nhập thực nhận (không bao gồm thu nhập được miễn thuế) cộng (+) các khoản lợi ích do người sử dụng lao động trả thay cho người lao động (nếu có) trừ (-) các khoản giảm trừ. Trường hợp người sử dụng lao động áp dụng chính sách “tiền thuế giả định”, “tiền nhà giả định” thì thu nhập làm căn cứ quy đổi thành thu nhập tính thuế không bao gồm “tiền thuế giả định”, “tiền nhà giả định”. Trường hợp trong các khoản trả thay có tiền thuê nhà thì tiền thuê nhà tính vào thu nhập làm căn cứ quy đổi bằng số thực trả nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế phát sinh tại đơn vị không phân biệt nơi trả thu nhập (chưa bao gồm tiền thuê nhà thực tế phát sinh, “tiền nhà giả định” (nếu có)).

Công thức xác định thu nhập làm căn cứ quy đổi:

$$\begin{array}{l} \text{Thu nhập làm} \\ \text{căn cứ quy đổi} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Thu nhập} \\ \text{thực nhận} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Các khoản} \\ \text{trả thay} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Các khoản} \\ \text{giảm trừ} \end{array}$$

Trong đó:

- Thu nhập thực nhận là tiền lương, tiền công không bao gồm thuế mà người lao động nhận được hàng tháng (không bao gồm thu nhập được miễn thuế).

- Các khoản trả thay là các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền do người sử dụng lao động trả cho người lao động theo hướng dẫn tại điểm đ, khoản 2, Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC và khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 11 Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

- Các khoản giảm trừ bao gồm: giảm trừ gia cảnh; giảm trừ đóng bảo hiểm, quỹ hưu trí tự nguyện; giảm trừ đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học theo hướng dẫn tại Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC và Điều 15 Thông tư số 92/2015/TT-BTC.”

Căn cứ các quy định trên, Công ty TNHH Tatsumi Việt Nam xác định số thuế TNCN phải khấu trừ thì:

- Đối với khoản thu nhập từ tiền công, tiền lương không bao gồm thuế: phải quy đổi thu nhập không bao gồm thuế thành thu nhập tính thuế theo hướng dẫn tại Khoản 4 Điều 7 Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính và hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015. Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công là thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho người nộp thuế, do đó thời điểm thực hiện quy đổi thu nhập không bao gồm thuế thành thu nhập tính thuế là thời điểm cá nhân thực nhận được thu nhập.

- Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên thì tổ chức trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần trước khi trả thu nhập cho người lao động theo hướng dẫn tại tiết b Khoản 1 Điều 25 Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính. Khi quyết toán, cá nhân cộng thu nhập tính thuế đã được quy đổi theo hướng dẫn nêu trên với thu nhập nhận được đã bao gồm thuế để xác định thu nhập tính thuế TNCN của cả năm.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty TNHH Tatsumi Việt Nam được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng TTHT NNT;
- Phòng CNTT;
- Lưu: VT, TKT9 (2). (6;3)

